
**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM YÊN BÁI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	7 - 39
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>7 - 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2016</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2016</i>	<i>12 - 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016</i>	<i>14 - 38</i>
Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	39

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ – UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 16 tháng 05 năm 2007 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ từ 5.000.000.000 VND lên 11.000.000.000 VND; thay đổi lần 2 ngày 01 tháng 08 năm 2011 về việc tăng vốn điều lệ từ 11.000.000.000 VND lên 17.000.450.000 VND; đăng ký kinh doanh số 5200116441 thay đổi lần 3 vào ngày 28 tháng 12 năm 2011 về việc đăng ký thêm đơn vị trực thuộc (Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn); thay đổi lần thứ 4 ngày 30 tháng 05 năm 2013 về việc tăng vốn điều lệ từ 17.000.450.000 VND lên 34.000.900.000 VND; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 10 tháng 09 năm 2013 về việc đăng ký thêm đơn vị trực thuộc (Nhà máy gia công Giấy Phú Thịnh); đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 18 tháng 09 năm 2014 về việc đăng ký thêm đơn vị trực thuộc (Nhà máy Giấy Yên Hợp); đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29 tháng 7 năm 2016 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ : 47.600.880.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Điện thoại : (029) 3 862.278

Fax : (029) 3 862.804

Email : yfatuf@gmail.com

Website : <http://yfatuf.com.vn>

Mã số thuế : 5200116441

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
- Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
- Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quán gỗ
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng
- Sản xuất bao bì bằng gỗ
- Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện
- In ấn
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
- Dịch vụ ăn uống khác
- Dịch vụ phục vụ đồ uống
- Sản xuất, chế biến tinh dầu quế, các sản phẩm từ quế.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Công Bình	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Trình	Ủy viên
Bà Hứa Minh Hồng	Ủy viên
Bà Hoàng Thị Bình	Ủy viên
Bà Trương Thị Hoàng Yến	Ủy viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Công Bình	Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Trình	Phó Giám đốc
Ông Vũ Văn Thục	Phó Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thanh Bình	Trưởng ban
Ông Lê Long Giang	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên

Kế toán trưởng

Bà Hứa Minh Hồng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.


Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phân đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc, 



Trần Công Bình

Ngày 02 tháng 3 năm 2017



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 0606.02.04/2016/NVT2-BCTC
Ngày : 02 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016

Kính gửi : Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái, được lập ngày 02 tháng 3 năm 2017 từ trang 07 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
(T) (84-4) 3761 3399 (F) (84-4) 3761 5599 (W) www.ntv.vn (E) vpa@ntv.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Salmec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Hồ Xuân Hè

GCNĐKHNTK số: 1603-2014-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2014-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		78.542.648.851	76.647.699.984
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.455.265.230	23.491.834.910
1. Tiền	111		2.725.215.230	5.161.784.910
2. Các khoản tương đương tiền	112		29.730.050.000	18.330.050.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	2.525.545.774
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	2.525.545.774
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.121.217.388	8.420.788.060
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	6.788.613.274	9.871.421.809
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	147.000.000	167.249.375
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	442.188.046	667.200.808
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.256.583.932)	(2.285.083.932)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	40.855.543.348	41.980.248.343
1. Hàng tồn kho	141		40.855.543.348	41.996.128.248
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(15.879.905)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		110.622.885	229.282.897
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	67.880.000	28.869.465
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		42.742.885	200.413.432
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.937.423.147	34.614.960.196
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	148.233.640
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.9	-	148.233.640
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		26.875.423.147	34.326.737.044
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	26.875.423.147	34.326.737.044
<i>Nguyên giá</i>	222		155.599.267.216	153.912.094.263
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(128.723.844.069)	(119.585.357.220)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.11	75.000.000	75.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(75.000.000)	(75.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	-	84.221.300
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	84.221.300
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		62.000.000	55.768.212
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	62.000.000	55.768.212
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		105.480.071.998	111.262.660.180

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		36.928.996.231	36.607.639.920
I. Nợ ngắn hạn	310		36.887.146.231	34.743.850.873
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	7.862.865.336	6.455.330.086
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	753.265.509	2.252.175.549
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	3.283.062.880	3.276.311.090
4. Phải trả người lao động	314		16.258.056.553	10.565.756.385
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	2.267.819.630	2.329.807.036
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	1.449.047.294	722.816.015
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	2.694.771.760	7.666.383.043
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	2.318.257.269	1.475.271.669
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		41.850.000	1.863.789.047
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.21	1.850.000	1.823.789.047
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.22	40.000.000	40.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		68.551.075.767	74.655.020.260
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	68.551.075.767	74.655.020.260
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		47.600.880.000	34.000.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		47.600.880.000	34.000.900.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		323.060.671	323.060.671
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		410.455.470	5.211.335.970
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		20.216.679.626	35.119.723.619
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		1.180.743.519	3.128.528.615
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		19.035.936.107	31.991.195.004
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		105.480.071.998	111.262.660.180

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng



Hứa Minh Hồng

Lập ngày 02 tháng 3 năm 2017



Giám đốc

Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	322.819.971.378	306.863.524.831
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		322.819.971.378	306.863.524.831
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	271.413.107.175	246.109.289.456
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.406.864.203	60.754.235.375
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.437.387.410	1.496.632.481
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	914.090.320	691.795.640
Trong đó: chi phí lãi vay	23		834.324.432	597.195.210
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	12.164.371.451	13.020.181.917
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.532.356.284	10.554.127.927
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.233.433.558	37.984.762.372
11. Thu nhập khác	31	VI.7	184.982.683	182.659.090
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.183.924.068	752.104.764
13. Lợi nhuận khác	40		(998.941.385)	(569.445.674)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.234.492.173	37.415.316.698
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	3.198.556.066	5.424.121.694
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>19.035.936.107</u>	<u>31.991.195.004</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>4.411</u>	<u>8.656</u>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng



Hứa Minh Hồng

Lập ngày 02 tháng 3 năm 2017

Giám đốc



Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	22.234.492.173	37.415.316.698
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	9.811.102.397	9.938.776.819
- Các khoản dự phòng	03	(44.379.905)	96.479.778
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(75.390.986)	37.910.789
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.378.805.612)	(1.563.503.947)
- Chi phí lãi vay	06	834.324.432	597.195.210
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	31.381.342.499	46.522.175.347
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	3.801.029.498	(867.640.424)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.140.584.900	(11.421.438.639)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	7.561.145.450	(17.113.808.953)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(45.242.323)	244.839.595
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(566.496.436)	(100.722.228)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.617.283.454)	4.881.829.977
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.196.310.000)	(1.786.035.687)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	36.458.770.134	20.359.198.988
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(4.038.301.224)	(1.734.040.445)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	120.000.000	182.659.090
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.525.545.774	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.269.714.703	1.271.288.263
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(123.040.747)	(280.093.092)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	32.104.366.170	9.554.348.603
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(37.376.052.948)	(13.382.074.671)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(22.100.585.000)	(13.600.360.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(27.372.271.778)	(17.428.086.068)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	8.963.457.609	2.651.019.828
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	23.491.834.910	20.814.666.125
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(27.289)	7.031.452
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	32.455.265.230	23.472.717.405

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng

Hứa Minh Hồng

Ngày 02 tháng 3 năm 2017

Giám đốc

Trần Công Bình



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm:**
 - Chế biến, gia công, kinh doanh lâm sản;
 - Chế biến, gia công, kinh doanh nông sản thực phẩm;
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa tổng hợp;
 - Sản xuất, chế biến tinh dầu quế và các sản phẩm từ quế.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
5. **Cấu trúc doanh nghiệp:**
Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:
Bao gồm:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Vân Yên số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Tại thời điểm lập báo cáo này phần mềm máy vi tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

Các tài sản cố định còn lại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

5. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ cho kỳ sản xuất kinh doanh với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

7. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí phát sinh trong năm.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm có tính chất kế hoạch và xảy ra thường xuyên.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sử dụng tỷ giá thực tế tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 của các ngân hàng có giao dịch làm cơ sở đánh giá chênh lệch tỷ giá.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Đối với dự án xây dựng Nhà máy sản xuất giấy để xuất khẩu Thác Bả của Nhà máy giấy Yên Bình, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 12 năm (đến hết năm 2017). Công ty được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp trong ba (03) năm đầu tiên (bắt đầu từ năm 2006) và giảm 50% trong năm (05) năm tiếp theo (đến hết năm 2013).

Đối với thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tại các Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sản tại địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn) thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế với suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động (Áp dụng kể từ 01/01/2015).

Đối với thu nhập chịu thuế dự án chế biến tinh dầu quế Văn Chấn và các sản phẩm từ quế trên địa bàn huyện Văn Chấn công ty được hưởng ưu đãi thuế suất 50% của mức thuế suất phổ thông.

Các dự án còn lại, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm; nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phải sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

19. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. **Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.541.618.960	1.299.196.908
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.183.596.270	3.862.588.002
Các khoản tương đương tiền	29.730.050.000	18.330.050.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 3 tháng</i>	<i>29.730.050.000</i>	<i>18.330.050.000</i>
Cộng	<u>32.455.265.230</u>	<u>23.491.834.910</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư ngắn hạn khác	-	-	2.525.545.774	2.525.545.774
Cộng	-	-	2.525.545.774	2.525.545.774

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đức Việt Anh	399.583.932	399.583.932
Công ty TNHH Mậu Dịch Vĩnh Đại Tường	-	645.120.000
Công ty TNHH MTV TM và Gia công Trung Tín	1.073.139.463	1.083.895.879
Công ty TNHH Giấy Lọc phẩm - Đài Loan	678.192.000	2.232.944.000
Công ty Cổ phần Tinh dầu và Chất thơm	1.857.000.000	1.857.000.000
Công ty TNHH MTV nông sản Đồng Hưng	128.401.063	78.190.036
Công ty TNHH MTV TM và VT QT Thái Dương	682.975.500	418.298.000
Công ty TNHH mậu dịch XNK Phúc Thuận	-	3.013.500.000
JIN CAI SHEN TECHNOLOGY CO., LTD	1.590.400.000	-
Các đối tượng khác	378.921.316	142.889.962
Cộng	6.788.613.274	9.871.421.809

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Năm Sao	-	16.500.000
Chi nhánh Điện Văn Chấn - Điện lực Yên Bái	-	12.000.000
Công ty TNHH cơ khí và thương mại Phú Nam	147.000.000	-
Công ty điện lực Yên Bái	-	138.749.375
Cộng	147.000.000	167.249.375

5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu Đào Tiến Hùng (Nhà máy tinh dầu Quế Văn Chấn)	22.500.000	-	-	-
Kinh phí Công đoàn	7.971.884	-	-	-
Bảo hiểm xã hội	31.355.100	-	-	-
Tiền điện thoại phải thu cá nhân	1.021.062	-	2.363.385	-
Các đối tượng khác (thuế TNCN)	-	-	20.357.993	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	174.720.000	-
Tạm ứng	354.000.000	-	459.639.430	-
Phải thu tiền vận chuyển hộ	25.340.000	-	10.120.000	-
Cộng	442.188.046	-	667.200.808	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	(2.285.083.932)	-	(2.285.083.932)	-
Số đầu năm	-	-	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-	-	-
Giảm do xóa nợ	28.500.000	-	28.500.000	-
Số cuối năm	(2.256.583.932)	-	(2.256.583.932)	-

*Chi tiết các khoản dự phòng xem phụ lục số 01.***7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	13.519.060.633	-	7.143.493.731	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.881.919.281	-	1.630.885.050	-
Thành phẩm	25.067.181.870	-	31.845.319.242	(15.879.905)
Hàng gửi đi bán	387.381.564	-	1.376.430.225	-
Cộng	40.855.543.348	-	41.996.128.248	(15.879.905)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	-	28.869.465
Chi phí ú vô sản với men Emic niên vụ 2016-2017	67.880.000	-
Cộng	67.880.000	28.869.465

9. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Thuế TNDN của nhà thầu nước ngoài	-	-	148.233.640	-
Cộng	-	-	148.233.640	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
 Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình						
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	53.316.932.698	96.371.162.259	3.216.680.853	397.848.418	609.470.036	153.912.094.264
Tăng do mua sắm trong năm	-	1.957.170.000	1.059.199.999	69.669.543	-	3.086.039.542
Tăng do XDCB hoàn thành	670.710.682	189.914.636	-	-	-	860.625.318
Giảm trong năm do thanh lý	(41.218.717)	(40.909.091)	(355.414.322)	(235.073.418)	-	(672.615.548)
Giảm do quyết toán vốn dây chuyền bã sản	-	(1.586.876.360)	-	-	-	(1.586.876.360)
Tăng/ giảm do phân loại lại	(82.000.000)	82.000.000	-	-	-	-
Số cuối năm	53.864.424.663	96.972.461.444	3.920.466.530	232.444.543	609.470.036	155.599.267.216
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	22.840.710.709	60.456.649.505	844.204.618	104.925.000	239.420.507	84.485.910.339
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	39.425.515.964	77.665.321.306	1.578.456.407	340.202.719	575.860.824	119.585.357.220
Tăng do trích khấu hao	4.095.069.906	5.162.649.147	504.506.514	23.325.349	25.551.481	9.811.102.397
Giảm do thanh lý	(41.218.717)	(40.909.091)	(355.414.322)	(235.073.418)	-	(672.615.548)
Tăng/ giảm do phân loại lại	(82.000.000)	82.000.000	-	-	-	-
Số cuối năm	43.397.367.153	82.869.061.362	1.727.548.599	128.454.650	601.412.305	128.723.844.069
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	13.891.416.734	18.705.840.953	1.638.224.446	57.645.699	33.609.212	34.326.737.044
Số cuối năm	10.467.057.510	14.103.400.084	2.192.917.931	103.989.893	8.057.729	26.875.423.147

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁIĐịa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	-	860.625.318	860.625.318	-	-
Văn phòng Công ty	-	107.793.636	107.793.636	-	-
Nhà kho 3 gian Nguyễn Phúc	-	111.221.309	111.221.309	-	-
Nhà tắm Phú Thịnh	-	44.615.216	44.615.216	-	-
Nhà tập thể, bể ngâm tại nhà máy giấy Văn Chấn	-	212.920.738	212.920.738	-	-
Nhà cho tổ bốc vác tại nhà máy Giấy Yên Hợp	-	89.718.200	89.718.200	-	-
Nhà vệ sinh tại nhà máy sản Văn Yên	-	294.356.219	294.356.219	-	-
<i>Sửa chữa lớn tài sản cố định</i>	84.221.300	2.639.884.185		- 2.724.105.485	
Chi phí sửa chữa lớn tại nhà máy giấy Minh Quân	-	289.119.091		- 289.119.091	
Chi phí sửa chữa lớn tại nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	-	803.184.814		- 803.184.814	
Chi phí sửa chữa lớn tại nhà máy giấy Phú Thịnh	-	38.982.919		- 38.982.919	
Chi phí sửa chữa lớn tại nhà máy giấy Văn Chấn	-	146.532.090		- 146.532.090	
Chi phí sửa chữa lớn tại nhà máy giấy Yên Bình	84.221.300	531.131.035		- 615.352.335	
Chi phí sửa chữa hệ thống điện sinh hoạt tại nhà máy Giấy Yên Hợp	-	140.693.940		- 140.693.940	
Chi phí sửa chữa lớn tại nhà máy Quế Văn Chấn	-	39.931.000		- 39.931.000	
Chi phí sửa chữa lớn tại nhà máy Sản Văn Yên	-	650.309.296		- 650.309.296	
Cộng	84.221.300	3.500.509.503	860.625.318	2.724.105.485	

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bốc xếp nguyên liệu, chi phí vùng nguyên liệu quế	62.000.000	-
Công cụ dụng cụ	-	55.768.212
Cộng	62.000.000	55.768.212

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÀI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần hóa chất Việt Trì	798.005.787	569.191.089
Công ty TNHH đầu tư TMSX Minh Tiến	-	210.472.350
Công ty TNHH An Hoa	-	448.800.000
Công ty Cổ phần Đồng Á	1.089.523.270	605.256.190
Công ty Cổ phần Quốc Tế Thanh Bình	-	354.200.000
Ông Trần Văn Thảo	1.008.946.500	464.774.400
Ông Trần Văn Chi	652.761.800	597.159.700
Ông Triệu Thiệu Lâm	555.786.800	418.016.400
Công ty TNHH TM Phùng Hưng	-	103.785.000
Công ty TNHH TM XNK và XD Hưng Hiệp	-	565.500.000
Bà Nguyễn Thị Liên	615.864.000	36.256.700
Phải trả cho các đối tượng khác	3.141.977.179	2.081.918.257
Cộng	<u>7.862.865.336</u>	<u>6.455.330.086</u>

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hồng Mã	196.500.320	279.156.200
YUE JUNG NAN TRADE CO, LTD	-	726.356.064
Công ty Cổ phần Thiên Phúc	143.624.779	525.370.175
HUEI TAI TRADING CO, LTD	337.265.450	77.996.800
Các đối tượng khác	75.874.960	643.296.310
Cộng	<u>753.265.509</u>	<u>2.252.175.549</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	200.413.432	10.678.513.045	9.048.070.888	1.430.028.725	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	12.156.690	12.156.690	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.249.860.313	-	3.198.556.066	4.617.283.454	1.831.132.925	-
Thuế thu nhập cá nhân	6.442.787	-	1.545.983.620	1.595.169.292	-	42.742.885
Thuế tài nguyên	20.007.990	-	150.615.450	148.722.210	21.901.230	-
Thuế nhà đất	-	-	516.150.324	516.150.324	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
	<u>3.276.311.090</u>	<u>200.413.432</u>	<u>16.104.975.195</u>	<u>15.940.552.858</u>	<u>3.283.062.880</u>	<u>42.742.885</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bã sắn	Không chịu thuế
Giấy vàng mã, tinh bột sản xuất khẩu	0 %
Sản phẩm tiêu thụ trong nước	10 %

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁIĐịa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm xem thuyết minh VI.9

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí tiền điện	666.318.798	585.206.577
Chi phí bán hàng (chi phí vận chuyển)	-	439.000.000
Chi phí mua nguyên liệu sản phẩm	925.936.740	-
Chi phí hỗ trợ thu mua và quản lý vùng nguyên liệu sản	309.664.092	919.206.459
Chi phí bảo vệ môi trường	310.900.000	338.894.000
Chi phí khác	55.000.000	47.500.000
Cộng	2.267.819.630	2.329.807.036

18. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	-	242.229.268
Phải trả tiền lãi vay cá nhân	40.598.452	72.845.951
Phải trả tiền thuế TNCN	18.064.702	-
Phải trả tiền phạt vi phạm môi trường	1.119.342.000	-
Tiền sáng kiến cải tiến kỹ thuật	44.600.000	-
Bảo hiểm tai nạn lao động	119.157.210	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	107.284.930	407.740.796
<i>Phải trả tiền bốc xếp, thu mua nguyên vật liệu</i>	<i>42.576.714</i>	<i>407.740.796</i>
<i>Phải trả khác tiền phụ cấp, văn phòng phẩm do cán bộ nhà máy ứng trước</i>	<i>64.708.216</i>	-
Cộng	1.449.047.294	722.816.015

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Khả năng trả nợ	Giá trị	Khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn cá nhân	2.694.771.760	2.694.771.760	7.666.383.043	7.666.383.043
Cộng	2.694.771.760	2.694.771.760	7.666.383.043	7.666.383.043

Chi tiết phát sinh về khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Tăng khác (lãi vay nhập gốc)	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	26.755.956.617	26.755.956.617	-	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	7.666.383.043	5.348.409.553	10.620.096.331	300.075.495	2.694.771.760
Cộng	7.666.383.043	32.104.366.170	37.376.052.948	300.075.495	2.694.771.760

Trong đó chi tiết phát sinh vay cá nhân các bên liên quan như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Tăng khác (lãi vay nhập gốc)	Số cuối năm
Vay cá nhân bên liên quan	4.169.412.219	2.156.662.204	4.593.190.798	194.084.106	1.926.967.731
Cộng	4.169.412.219	2.156.662.204	4.593.190.798	194.084.106	1.926.967.731

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁIĐịa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do phân phối từ lợi nhuận (*)	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	648.494.912	1.279.647.800	1.160.440.000	767.702.712
Quỹ phúc lợi	826.776.757	1.279.647.800	555.870.000	1.550.554.557
Cộng	1.475.271.669	2.559.295.600	1.716.310.000	2.318.257.269

(*) Số trích lập trong năm xem thuyết minh V.23 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

21. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp HTC Vĩnh Phúc	1.850.000	1.850.000
DNTN Sinh hoá Phương Toàn	-	71.619.047
Hainan DongFang Dahui Starch Produce Co.,LTD	-	1.750.320.000
Cộng	1.850.000	1.823.789.047

22. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của cá nhân, tổ chức:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Hà Xuân Quảng	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Đỗ Cường	20.000.000	20.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Bốn Sao	15.000.000	15.000.000
Cộng	40.000.000	40.000.000

23. Vốn đầu tư của chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	34.000.900.000	323.060.671	3.490.278.058	19.560.475.488	57.374.714.217
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	31.991.195.004	31.991.195.004
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	1.721.057.912	(1.721.057.912)	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(13.600.360.000)	(13.600.360.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(860.528.956)	(860.528.956)
Trích quỹ thưởng Ban Lãnh đạo	-	-	-	(250.000.000)	(250.000.000)
Giảm khác	-	-	-	(5)	(5)
Số dư cuối năm trước	34.000.900.000	323.060.671	5.211.335.970	35.119.723.619	74.655.020.260
Số dư đầu năm nay	34.000.900.000	323.060.671	5.211.335.970	35.119.723.619	74.655.020.260
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	19.035.936.107	19.035.936.107
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	3.199.119.500	(3.199.119.500)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(2.559.295.600)	(2.559.295.600)
Trích quỹ thưởng Ban lãnh đạo	-	-	-	(480.000.000)	(480.000.000)
Chia cổ tức năm 2015	-	-	-	(22.100.585.000)	(22.100.585.000)
Tăng vốn theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông	13.599.980.000	-	(8.000.000.000)	(5.599.980.000)	-
Số dư cuối năm nay	47.600.880.000	323.060.671	410.455.470	20.216.679.626	68.551.075.767

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 01 tháng 4 năm 2016 như sau:

- Trả cổ phiếu thưởng do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 40% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 40 cổ phiếu mới);
- Chi trả cổ tức: 65% /năm (tương đương 6.500 VND/ 1 cổ phiếu);
- Trích lập Quỹ đầu tư, phát triển sản xuất: 10% lợi nhuận sau thuế;
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 8% lợi nhuận sau thuế;
- Trích thưởng Ban Lãnh đạo Công ty: 480.000.000 VND.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	47.600.880.000	34.000.900.000
Thặng dư vốn cổ phần	323.060.671	323.060.671
Cộng	<u>47.923.940.671</u>	<u>34.323.960.671</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.760.088	3.400.090
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.760.088	3.400.090
- Cổ phiếu phổ thông	4.760.088	3.400.090
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.760.088	3.400.090
- Cổ phiếu phổ thông	4.760.088	3.400.090
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

24. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán
A, Tài sản nhận giữ hộ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Mậu dịch Vĩnh Đại Tường	-	686.327.262
Vật tư nhận gia công của Công ty giấy Kim Thần Tài	2.306.236.748	-
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Giấy Lọc phẩm Đài Loan	4.043.137.600	1.173.314.966
Cộng	<u>6.349.374.348</u>	<u>1.859.642.228</u>

B, Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	215,10	57.558,59

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

C, Nợ khò đòi đã xử lý Đối tượng	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa số
	VND	VND	
Xí nghiệp TM DV Ánh Dương	237.948.479	237.948.479	Quá hạn quá lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp
Công ty Cổ phần TM và ĐT phát triển Đông Hà	56.285.614	56.285.614	Quá hạn quá lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp
Công ty Cổ phần XD và TM Hùng Dũng	10.000.000	10.000.000	Quá hạn quá lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp
Công ty Cổ phần Năm Sao	16.500.000	-	Quá hạn quá lâu, không có khả năng thu hồi
Chi nhánh điện Văn Chấn	12.000.000	-	Quá hạn quá lâu, không có khả năng thu hồi
Cộng	332.734.093	304.234.093	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	322.819.971.378	306.863.524.831
Cộng	322.819.971.378	306.863.524.831

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	271.428.987.080	246.622.075.585
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(15.879.905)	(512.786.129)
Cộng	271.413.107.175	246.109.289.456

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.261.250.161	1.371.164.587
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.464.542	9.680.270
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	92.281.721	115.787.624
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	75.390.986	-
Cộng	1.437.387.410	1.496.632.481

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	834.324.432	597.195.210
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	79.765.888	56.689.641
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	37.910.789
Cộng	914.090.320	691.795.640

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.164.371.451	13.020.181.917
Cộng	<u>12.164.371.451</u>	<u>13.020.181.917</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.773.432.608	3.368.389.567
Chi phí vật liệu quản lý	234.342.117	162.939.965
Chi phí đồ dùng văn phòng	517.296.451	305.305.907
Chi phí khấu hao tài sản cố định	883.070.199	703.658.346
Thuế, phí và lệ phí	2.057.216.684	1.380.803.039
Dự phòng phải thu khó đòi	14.100.000	983.022.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	621.055.423	610.281.773
Các chi phí khác	4.431.842.802	3.039.726.830
Cộng	<u>16.532.356.284</u>	<u>10.554.127.927</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	109.090.909	182.659.090
Thu từ thanh lý công cụ dụng cụ	4.272.727	-
Xử lý công nợ tồn đọng	71.619.047	-
Cộng	<u>184.982.683</u>	<u>182.659.090</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý công cụ dụng cụ	4.272.727	-
Tiền phạt vi phạm hành chính	3.729.498	-
Xử lý vật tư tồn đọng tại các nhà máy	56.579.843	-
Chi phí trồng thử nghiệm khoai lang	-	215.438.464
Tiền phạt vi phạm vệ sinh môi trường	1.119.342.000	536.666.300
Cộng	<u>1.183.924.068</u>	<u>752.104.764</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.234.492.173	37.415.316.698
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.216.111.498	677.122.089
Lương thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành	1.216.111.498	677.122.089
Tiền phạt an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh lao động	83.040.000	82.545.000
Tiền phạt vi phạm môi trường	3.729.498	27.000.000
Chi phí đồng phục HĐQT không điều hành	1.119.342.000	509.666.300
Lỗ chênh lệch tỷ giá đo đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	10.000.000	20.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	37.910.789
Thu nhập chịu thuế	23.450.603.671	38.092.438.787
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 10%	13.322.628.355	23.123.453.542
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 15%	1.341.026.044	2.653.977.325
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 20%	8.786.949.272	-
Thu nhập chịu thuế TNDN với thuế suất 22%	-	12.315.007.920
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất quy định	3.290.806.596	5.419.743.695
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	(92.250.530)	4.377.999
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.198.556.066	5.424.121.694

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.035.936.107	31.991.195.004
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(1.522.874.889)	(2.559.295.600)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.513.061.218	29.431.899.404
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.970.171	3.400.090
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.411	8.656

(*) Theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2016 việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 quyết định, việc tính số trích quỹ khen thưởng phúc lợi dự kiến bằng 8% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ theo dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2015 của Nghị quyết Đại hội Cổ đông năm 2015 ngày 08 tháng 4 năm 2015.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.400.090	3.400.090
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 01 tháng 8 năm 2016	570.081	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.970.171	3.400.090

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chia cổ tức bằng cổ phiếu dùng nguồn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.599.980.000	-
Chia cổ tức bằng cổ phiếu dùng nguồn từ quỹ đầu tư phát triển	8.000.000.000	-
Lãi nhập gốc tài khoản tiền gửi	31.832.861	109.556.594
Lãi nhập gốc khoản vay cá nhân	300.075.495	506.971.813
Cộng	<u>13.931.888.356</u>	<u>616.528.407</u>

2. Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>
Tiền cầm cố mở LC (USD) (*)	-	-	7.800	174.720.000

(*) Là khoản ký quỹ ký cược trình bày trên Bảng cân đối kết toán – chỉ tiêu 136 (xem thêm thuyết minh V.5).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên liên quan		
Vay vốn của các thành viên HĐQT, BGD và thành viên liên quan	2.156.662.204	2.326.807.103
Trả lại vốn vay cho các thành viên HĐQT, BGD và thành viên liên quan	4.593.190.798	5.572.148.448
Lãi vay nhập gốc	175.364.226	-
Ban Kiểm soát và thành viên liên quan		
Vay vốn của các thành viên Ban Kiểm soát và thành viên liên quan	-	8.641.525
Trả lại vốn vay cho các thành viên Ban Kiểm soát và thành viên liên quan	-	205.965.466
Lãi vay nhập gốc	18.719.880	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ vay phải trả với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc	1.593.028.388	3.854.192.756
Ban Kiểm soát	333.939.343	315.219.463
Cộng nợ vay phải trả	<u>1.926.967.731</u>	<u>4.169.412.219</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>
Thu nhập của Ban lãnh đạo từ lương	984.166.792
Phụ cấp Hội đồng quản trị	332.160.000
Thu nhập của Ban kiểm soát	301.034.567
Thu nhập của Kế toán trưởng từ lương	313.060.365
Thưởng Ban điều hành	480.000.000
Cộng	<u>2.410.421.724</u>

Thu nhập từ tiền cổ tức và lợi nhuận được chia của các thành viên quản lý và thành viên có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Chia cổ tức bằng tiền (VND)</u>	<u>Chia cổ tức bằng cổ phiếu (Cổ phiếu)</u>
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và thành viên liên quan	8.150.350.000	501.560
Ban Kiểm soát và thành viên liên quan	155.168.000	9.549
Kế toán trưởng	1.065.038.000	65.541
Cộng	<u>9.370.556.000</u>	<u>576.650</u>

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do đó, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất giấy để
- Lĩnh vực sản xuất giấy vàng mã
- Lĩnh vực sản xuất tinh bột sắn
- Lĩnh vực sản xuất tinh dầu quế

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BẢO CAO TẠI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Tại Văn phòng Công ty		Giấy để	Giấy vàng mã	Tinh bột sắn	Tinh dầu quế	Giấy lẻ	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm này									
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	-	101.804.816.105	52.226.330.000	151.806.057.091	16.895.545.455	-	87.222.727	-	322.819.971.378
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	39.336.713.784	-	-	17.218.100	-	-	-	(39.353.931.884)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.336.713.784	101.804.816.105	52.226.330.000	151.823.275.191	16.895.545.455	87.222.727	87.222.727	(39.353.931.884)	322.819.971.378
Chi phí bộ phận	-	92.420.257.010	51.839.243.486	138.748.379.391	17.014.752.296	-	87.222.727	-	300.109.834.910
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	39.336.713.784	9.384.559.095	387.086.514	13.074.895.800	(119.186.841)	-	-	(39.353.931.884)	22.710.136.468
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh									22.710.136.468
Doanh thu hoạt động tài chính									1.437.387.410
Chi phí tài chính									(914.090.320)
Thu nhập khác									184.982.683
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp luận bán									(1.183.924.068)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp									(3.198.556.066)
									19.035.936.107

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Tại Văn phòng Công ty				Cộng
	Tài sản thực tiếp của bộ phận	Tài sản phân bổ cho bộ phận	Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	Tổng tài sản	
	Giấy để	Giấy vàng mã	Tình bột sản	Tình đầu quá	
Tài sản thực tiếp của bộ phận	63.970.279.650	9.042.106.872	26.436.947.495	3.391.952.624	105.480.071.998
Tài sản phân bổ cho bộ phận	(23.659.174.781)	4.606.654.664	16.074.532.860	2.577.025.016	
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					
Tổng tài sản	28.586.340.580	2.372.265.518	4.609.072.474	288.943.860	105.480.071.998
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
Tổng nợ phải trả					36.928.996.231
Số đầu năm					
Tài sản thực tiếp của bộ phận	69.213.296.553	6.698.895.101	31.176.459.395	2.414.887.601	78.354.238.750
Tài sản phân bổ cho bộ phận	(32.908.421.430)	6.292.540.519	21.501.496.203	4.765.251.141	32.908.421.430
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					
Tổng tài sản	36.304.875.123	12.991.435.620	52.677.955.598	7.180.138.742	111.262.660.180
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	(4.351.212.930)	6.832.246.664	30.616.071.316	2.271.623.094	36.607.639.920
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
Tổng nợ phải trả					36.607.639.920

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước (nội địa) và khu vực nước ngoài (xuất khẩu)

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực nội địa	193.033.628.483	175.061.430.377
Khu vực xuất khẩu	129.786.342.895	131.802.094.454
Cộng	<u>322.819.971.378</u>	<u>306.863.524.831</u>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực nội địa	3.946.664.860	1.734.040.445
Cộng	<u>3.946.664.860</u>	<u>1.734.040.445</u>

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.455.265.230	23.491.834.910	32.455.265.230	23.491.834.910
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	2.525.545.774	-	2.525.545.774
Phải thu khách hàng	4.532.029.342	7.614.837.877	4.532.029.342	7.614.837.877
Các khoản phải thu khác	442.188.046	815.434.448	442.188.046	815.434.448
Cộng	<u>37.429.482.618</u>	<u>34.447.653.009</u>	<u>37.429.482.618</u>	<u>34.447.653.009</u>
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	2.694.771.760	7.666.383.043	2.694.771.760	7.666.383.043
Phải trả người bán	7.864.715.336	8.279.119.133	7.864.715.336	8.279.119.133
Các khoản phải trả khác	20.014.923.477	13.658.379.436	20.014.923.477	13.658.379.436
Cộng	<u>30.574.410.573</u>	<u>29.603.881.612</u>	<u>30.574.410.573</u>	<u>29.603.881.612</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	2.694.771.760	-	-	2.694.771.760
Phải trả người bán	7.862.865.336	1.850.000	-	7.864.715.336
Các khoản phải trả khác	19.974.923.477	40.000.000	-	20.014.923.477
Cộng	30.532.560.573	41.850.000	-	30.574.410.573
Số đầu năm				
Vay và nợ	7.666.383.043	-	-	7.666.383.043
Phải trả người bán	6.455.330.086	1.823.789.047	-	8.279.119.133
Các khoản phải trả khác	13.618.379.436	40.000.000	-	13.658.379.436
Cộng	27.740.092.565	1.863.789.047	-	29.603.881.612

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 02 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hằng

Kế toán trưởng



Hứa Minh Hồng



Giám đốc

Trần Công Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỌNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm				
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	
Công ty TNHH Đức Việt Anh <i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Quá hạn trên 5 năm</i>	399.583.932	399.583.932	<i>Quá hạn trên 5 năm</i>	399.583.932	399.583.932	
Công ty Cổ phần Năm Sao <i>Trả trước cho người bán</i>	<i>Đã xóa nợ</i>	-	-	<i>Quá hạn trên 6 năm</i>	16.500.000	16.500.000	
Chi nhánh điện Văn Chấn <i>Trả trước cho người bán</i>	<i>Đã xóa nợ</i>	-	-	<i>Quá hạn trên 6 năm</i>	12.000.000	12.000.000	
Công ty Cổ phần tinh dầu và chất thơm <i>Phải thu tiền bán hàng</i> Số dư cuối năm này	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	1.857.000.000	1.857.000.000	<i>Quá hạn trên 3 năm</i>	1.857.000.000	1.857.000.000	
		<u>2.256.583.932</u>	<u>2.256.583.932</u>		<u>2.285.083.932</u>	<u>2.285.083.932</u>	